BỘ XÂY DỰNG
CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC
VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Số: 1064/GĐ-VP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Xây dựng, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) 06 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

Thực hiện kế hoạch CCHC năm 2026 của Bộ Xâu dựng được ban hành kèm theo Quyết định số 2271/QĐ-BXD ngày 11/12/2025, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Cục Giám định) đã kịp thời ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026[1] đồng thời tổ chức triển khai thực hiện nghiêm theo kế hoạch đã được đề ra. Trong đó, đã xác định mục tiêu chung của CCHC trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục Giám định năm 2026; mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực CCHC, đồng thời Kế hoạch cũng quy định những sản phẩm, công việc, hoạt động cụ thể gắn với mỗi nhiệm vụ được giao và quy định tiến độ thực hiện, phân công các phòng, đơn vị chủ trì, phối hợp cụ thể. Đến thời điểm hiện tại, các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đều được các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Lãnh đạo Cục đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Cục tích cực rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo các chỉ tiêu Chính phủ đã đặt ra; tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề đã quán triệt đến từng đơn vị trực thuộc Cục thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đã được ban hành.

2. Việc thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026

Theo Kế hoạch CCHC năm 2026, Các đơn vị, cá nhân thuộc Cục đã triển khai công tác CCHC đảm bảo theo tiến độ đề ra.

---

[1] Quyết định số 1966/QĐ-GĐ ngày 16/12/2025 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

3. Công tác kiểm tra và tuyên truyền CCHC

Cục Giám định đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thuộc, tích cực triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phù hợp. Các đơn vị được yêu cầu chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch, chương trình, báo cáo và các nội dung liên quan đến CCHC để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Cục và các kênh thông tin của đơn vị. Nội dung tuyên truyền được gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tập trung vào công tác cải cách thủ tục hành chính, rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Tình hình triển khai thực hiện các nội dung CCHC tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 141/QĐ-BXD ngày 02/02/2026 của Bộ Xây dựng về ban hành chương trình hành động của Bộ Xây dựng, Cục Giám định đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra. Cụ thể:

(1) đã tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, đổi mới mạnh mẽ tư duy để thúc đẩy đột phá chiến lược, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư [(2)];

(2) Hoàn thành rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa năm 2026 và được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP;

(3) đã tích cực hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính của Cục như kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng Đề án Vị trí việc làm sửa đổi; xây dựng danh mục sản phẩm/công việc của Cục;

(4) Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đối với công trình do Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng [(3)], kết quả đã góp phần kiểm soát tốt chất lượng công trình, hướng dẫn tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công;

[(2)] Chủ trì soạn thảo 01 Nghị định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, 04 thông tư hướng dẫn về quản lý chất lượng công trình, phân cấp công trình xây dựng, đánh giá an toàn công trình, giám định tư pháp xây dựng. Trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành ban hành Thông tư số 15/2026/TT-BXD ngày 29/4/2026 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

[(3)] 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng kiểm tra 57 công trình (gồm: 46 công trình giao thông; 08 công trình nhiệt điện, điện khí; 02 công trình thủy điện; 01 công trình thủy lợi).

(5) Ban hành trên 40 văn bản hướng dẫn, giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho các cá nhân, tổ chức về lĩnh vực Cục Giám định được giao;

(6) Tham gia hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

5. Tình hình triển khai thực hiện các nội dung CCHC tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ

Thực hiện Chương trình hành động của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 238/QĐ-BXD ngày 13/02/2026, Cục Giám định đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao như:

(1) Tích cực xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ[(4)];

(2) Hoàn thành rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa năm 2026 và được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026;

(3) Liên quan đến việc xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu về hoạt động xây dựng, Cục Giám định đã tích cực tham gia dự thảo "Nghị định Quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng" và Thông tư hướng dẫn nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, nâng cao tính công khai, minh bạch thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng;

(4) Hoàn thành số hóa trên 80% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

6. Tình hình triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021–2030 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021–2030, Cục Giám định đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc nhằm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nội dung của Chương trình.

[(4)] Đang xây dựng Nghị định Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các thông tư hướng dẫn.

Trong quá trình triển khai, Cục thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Đồng thời, Cục tăng cường rà soát, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành. Đến thời điểm báo cáo, các đơn vị đều nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

7.Văn hóa công vụ, công chức

Thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ và Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 18/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ, Cục Giám định đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Văn hóa công vụ của Bộ Xây dựng và Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị, tổ chức trực thuộc Cục. Đến thời điểm báo cáo, Kế hoạch đã được các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện các nội dung về văn hóa công vụ đến công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị.

Đến thời điểm báo cáo, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện bảo đảm theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Về thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2026 theo Quyết định số 126/QĐ-BXD ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số 64/QĐ-BXD ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành Danh mục và phân công đơn vị soạn thảo, đơn vị tham mưu trình xây dựng VBQPPL quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Cục Giám định được giao 06 nhiệm vụ:

+ Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: Chính phủ đã ký và ban hành Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026.

+ Thông tư hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn,

vệ sinh lao động (thay thế Thông tư số 10/2021/TT-BXD): Đang rà soát, hoàn thiện trước khi báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, ký ban hành.

+ Thông tư hướng dẫn về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý: đã hoàn thành, trình ban hành theo đúng kế hoạch đối với Thông tư số 15/2026/TT-BXD ngày 29/4/2026 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

+ Thông tư quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng (thay thế các Thông tư số 06/2021/TT-BXD và 02/2025/TT-BXD): Vụ Pháp chế đã hoàn thành thẩm định, đang hoàn thiện để trình ký ban hành.

+ Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng (thay thế Thông tư số 14/2024/TT-BXD): Vụ Pháp chế đã hoàn thành thẩm định, đang hoàn thiện để trình ký ban hành trong tháng 6/2026.

+ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (Thông tư số: 29/2016/TT-BXD; 11/2017/TT BXD; 09/2018/TT-BXD): Vụ Pháp chế đã hoàn thành thẩm định, đang hoàn thiện để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, trình ký ban hành trong tháng 6/2026.

Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã và đang triển khai đúng tiến độ được duyệt.

- Đối với những nội dung được giao phối hợp, Cục Giám định đã thực hiện:

+ Tham gia xây dựng nội dung đưa vào Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP, đảm bảo đạt chỉ tiêu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP: đã hoàn thành.

+ Tham gia xây dựng Nghị định số 67/2026/NĐ-CP ngày 04/3/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành về thiết kế kỹ thuật tổng thể của Dự án ĐTXD tuyến đường sắt quốc gia, tuyến đường sắt địa phương (nội dung liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình): đã hoàn thành.

+ Tham gia xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng; Thông tư hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng: đang thực hiện.

+ Chủ trì tham gia góp ý xây dựng dự thảo 02 Nghị định hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động (Nghị định 39/2016/NĐ-CP và Nghị định 44/2016/NĐ-CP) đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng: hoàn thành theo kế hoạch của Bộ Nội vụ, trình Chính phủ.

+ Tham gia xây dựng Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp: đã hoàn thành.

+Thực hiện góp ý trên 47 văn bản QPPL, quy chế, quy định liên quan.

b) Về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

Thực hiện Quyết định số 2251/QĐ-BXD ngày 08/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cục Giám định đã đề xuất định hướng và kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2026 (công văn số 1987/GĐ-QLCL ngày 18/12/2025), tuy nhiên do chính quyền địa phương đang còn nhiều xáo trộn sau quá trình sáp nhập, 6 tháng đầu năm 2026 cũng là giai đoạn tập trung soạn thảo, hoàn thiện hệ thống pháp luật với mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, với thực trạng lực lượng cán bộ của Cục ít trong khi khối lượng các công tác cải cách hành chính, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật nhiều và thời gian gấp, Cục Giám định chưa triển khai công tác kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch để ưu tiên cho các công tác hoàn thiện hệ thống VBQPPL.

c) Về thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Sau khi các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, Cục Giám định đã kịp thời phổ biến bằng nhiều hình thức phù hợp tới toàn bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Cục biết được và tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng VBQPPL hàng năm của Bộ: các VBQPPL do Cục Giám định chủ trì soạn thảo đều có báo cáo đánh giá tác động theo quy định. Lĩnh vực Cục Giám định được giao không có phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tiếp tục đơn giản hóa các TTHC trong lĩnh vực xây dựng theo chương trình của Chính phủ: Đã hoàn thành phương án và được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP và Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026, đảm bảo đạt các chỉ tiêu cắt giảm về thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ Chính phủ đã đề ra theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về

Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp: Đã tuân thủ theo các quy định hiện hành, thực hiện ký số 100% kết quả giải quyết TTHC.

- Cử nhân sự có kinh nghiệm, nắm vững chuyên môn, nắm vững quy định về giải quyết TTHC làm đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ địa phương, gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp, thông báo cho các địa phương: Công văn cử công chức số 815/GĐ-VP ngày 20/5/2026

- Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng.

- Bảo đảm 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Cục tiếp nhận 06 phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành. Đến nay đã giải quyết, trả lời 06 PAKN.

- Thường xuyên, kịp thời công bố, cập nhật, công khai TTHC trong lĩnh vực xây dựng theo đúng quy định, duy trì cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo là 02[(5)].

- Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các quy trình giải quyết công việc đã được công bố: Đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các quy trình giải quyết công việc được công bố.

b) Kết quả giải quyết TTHC 06 tháng đầu năm 2026:

Trên Hệ thống giải quyết TTHC Bộ Xây dựng cũ (từ 15/12/2025 đến 30/4/2026): Tổng số tiếp nhận 26 hồ sơ, đã giải quyết 26 hồ sơ, đang giải quyết 0 hồ sơ.

[(5)] - Quyết định số 54/QĐ-BXD ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (theo Nghị định số 14/2025/NĐ-CP).

- Quyết định số 648/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về công bố TTHC lĩnh vực QLCLCTXD, Kiểm định kỹ thuật ATXD được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP

Trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ Xây dựng (từ 01/5 đến 15/6/2026): Tổng số tiếp nhận 33 hồ sơ, đã giải quyết 18 hồ sơ, đang giải quyết 15 hồ sơ.

- Kết quả số hóa hồ sơ giải quyết TTHC:

Tỷ lệ hồ sơ thực hiện số hóa đầu vào: 93,2%.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ: 79,6%.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC có kết quả giải quyết điện tử: 83,05%

Tỷ lệ hồ sơ tái sử dụng dữ liệu, thông tin: 27%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện kiện toàn bộ máy, phân công nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Cục, bảo đảm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính. Duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được thông suốt, kịp thời, không để xảy ra tình trạng gián đoạn, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

4. Cải cách chế độ công vụ.

- Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc là được duyệt: rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm và chuyển xếp ngạch công chức theo Đề án VTVL cho 06 công chức.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức: Không có.

- Công tác quy hoạch cán bộ: Trong 06 tháng đầu năm 2026, Cục đã tập trung triển khai công tác rà soát, đánh giá, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031; tổ chức thực hiện đầy đủ các bước, quy trình theo quy định và đã hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch cán bộ, tạo cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề bạt công chức, viên chức: Tiếp nhận 01 công chức; giải quyết chuyển công tác sang đơn vị khác cho 02 công chức; điều chuyển 02 công chức giữa các đơn vị trong Cục..

-Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hằng quý theo quy định mới, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng tiêu chí, quy trình và thời hạn; kết quả đánh giá phản ánh đúng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức, làm cơ sở cho công tác quản lý, sử dụng, bố trí và phát triển đội ngũ;

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức lãnh đạo quản lý và theo dõi, đánh giá đối với công chức không giữ chức vụ: Cục đã cử 02 công chức tham dự lớp bồi dưỡng chuyên viên cao cấp, 02 công chức học lớp cao cấp lý luận chính trị.

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, Cục tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm, tỷ lệ công chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP[6].

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức: Công chức, viên chức và người lao động luôn tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đã ý thức rõ về chức trách, nhiệm vụ được giao; sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công. Có ý thức tổ chức kỷ luật; sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; không có biểu hiện trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Không lợi dụng vị trí làm việc để gây khó khăn, phiền hà, vòi vĩnh, kéo dài thời gian xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp; không thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của người dân. Việc đánh giá công chức, viên chức công tâm, khách quan.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính nhà nước và công chức, Cục đã tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị định đến toàn thể các đơn vị trực thuộc. Công tác đánh giá, xếp loại được thực hiện bảo đảm nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, làm cơ sở cho công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện đối chiếu số liệu dự toán kinh phí NSNN; quyết toán ngân sách nhà nước nguồn chi thường xuyên năm 2025 bao gồm: chi quản lý hành chính; chi thường xuyên không giao tự chủ (nhiệm vụ đặc thù; nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL; nhiệm vụ SNKT); báo cáo chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026; cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ quyết toán ngân sách nhà nước nguồn chi thường xuyên năm 2025 của Bộ Xây dựng; giải ngân kinh phí thường xuyên giao tự chủ quý I, II năm 2026; ký Hợp đồng và triển khai thực hiện nhiệm vụ SNKT mở mới năm 2026; báo cáo, công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I/2026; xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2027; cung cấp thông tin phục vụ lập kế hoạch kiểm toán năm 2026 (phần chi thường xuyên); báo cáo phương án tự chủ tài chính và xác định mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2026 và giai đoạn ổn định 2026-2030 của Trung tâm CDMI.

---

[6] Cục đã có công văn số 556/GĐ-VP ngày 15/4/2026 và số 1019/GĐ-VP ngày 12/6/2026 về việc đề nghị Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định Đề án VTVL.

Về kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Không có.

Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không có.

Quyết toán thuế TNCN năm 2025; Báo cáo kê khai thuế TNCN quý I/2026.

Công khai tình hình quản lý và sử dụng tài sản công năm 2025; thực hiện nhập và báo cáo số liệu tổng kiểm kê; rà soát, chuẩn hoá số liệu tổng kiểm kê tài sản công đến 0h00 ngày 01/01/2026 theo số liệu kiểm kê thực tế, khớp với báo cáo tài chính năm 2025.

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Ngày 29/12/2025 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 2444/QĐ-BXD về Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Bộ Xây dựng, Cục Giám định đã phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục triển khai thực hiện các nội dung có liên quan.

Về triển khai thực hiện Quyết định số 24/2026/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 67/2013/QĐ-TTg ngày 12/11/2013: Cục đã hướng dẫn các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện nghiêm các quy định tại Quyết định số 24/2026/QĐ-TTg.

Về xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2027: Cục đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng dự toán thu, chi ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao để trình Bộ Xây dựng theo quy định.

6. Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong 06 tháng đầu năm 2026

Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử và hồ sơ điện tử tiếp tục được đẩy mạnh trong hoạt động quản lý, điều hành của Cục, 100% văn bản hành chính, văn bản chỉ đạo điều hành được xử lý trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số theo quy định, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm sử dụng văn bản giấy, nâng cao tính kịp thời, công khai và hiệu quả phối hợp trong xử lý nhiệm vụ chuyên môn; Hoàn thành rà soát TTHC, chế độ báo cáo của doanh nghiệp; điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ các ĐKĐTKD (báo cáo tại Văn bản số 525/GĐ-VP ngày 10/4/2026); thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định; Hoàn thành rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ năm 2026 và được Chính phủ ban hành Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Công tác CCHC luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Cục Giám định coi trọng và quan tâm thực hiện; nhận thức của công chức, viên chức, người lao động được cải thiện rõ ràng, đã thể hiện trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Cục Giám định đã chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ Xây dựng, công tác hoàn thiện thể chế đã được tập trung thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số đã được đẩy mạnh, công tác giải quyết thủ tục hành chính đã có nhiều chuyển biến trong việc đảm bảo tiến độ giải quyết. Đến thời điểm báo cáo, các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đã cơ bản được triển khai bảo đảm tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai nhiệm vụ có lúc còn gặp khó khăn trong việc bố trí cán bộ, sắp xếp thời gian thực hiện.

b)Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Do lực lượng cán bộ của Cục ít trong khi khối lượng các công tác cải cách hành chính, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật nhiều và thời gian gấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Về công tác cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao để đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Xây dựng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách.

- Triển khai kiểm tra việc tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; tăng cường hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực được giao; tăng cường khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Về công tác cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính trong quá trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trình Bộ Xây dựng công bố theo quy định.

- Triển khai Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Cục, đảm bảo hoàn thành mục tiêu do Chính phủ đề ra.

- Tiếp tục rà soát các TTHC đã ban hành đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp; hoàn thiện các nhiệm vụ để thực hiện nâng dịch vụ công trực tuyến cho các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Tiếp tục quán triệt đến các đơn vị đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia để đảm bảo tỷ lệ được giao, đồng thời đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được giải quyết đúng hạn theo quy định.

- Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

3. Về công tác cải cách tổ chức bộ máy.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; Kiện toàn bộ máy theo Đề án vị trí việc làm được duyệt.

- Tiếp tục CCHC mạnh mẽ, ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực được giao, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng chính phủ điện tử.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục thực hiện cải cách, hoàn thiện quy định theo thẩm quyền về chế độ công vụ công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; triển khai thực hiện Đề án nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của công chức, viên chức ngành Xây dựng.

- Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức bảo đảm theo quy định; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức bảo đảm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức của Cục Giám định có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực ngang tầm nhiệm vụ trở lên nhằm thực thi công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới; tổ chức thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học trong và ngoài nước cho công chức, viên chức.

-Tích cực tuyên truyền, phổ biến các VBQPPL có liên quan đến chế độ công vụ.

5. Về Công tác cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản công thuộc thẩm quyền của Cục theo quy định của Nhà nước và Bộ Xây dựng giao.

6. Về công tác xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Tiếp tục nghiên cứu chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số trong công tác quản lý lĩnh vực được giao.

b) Tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong thời gian tới, Cục Giám định kính đề nghị Bộ sớm phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Cục để có có sở triển khai, sắp xếp bộ mý của Cục theo quy định.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2026, Cục Giám định xin báo cáo Bộ Xây dựng.

Nơi nhận:
- Như trên (để b/c);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM
CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Vũ Quý

CỤC GIÁM ĐỊNH

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ CỦA CỤC GIÁM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Văn bản số /GĐ-VP ngày /6/2026 của Cục Giám Định)

Biểu mẫu 1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

TT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành***(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)*	Văn bản	2	
2.	**Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm***(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	%	30	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3	
3.	**Kiểm tra CCHC**			
3.1.	Số tổ chức, đơn vị thuộc Cục đã kiểm tra	Tổ chức, đơn vị	Quý III, IV	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	-	
3.2.1.	*Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra*	*Vấn đề*	-	
3.2.2.	*Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong*	*Vấn đề*	-	
4.	**Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	-	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	-	

TT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	-	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	-	
5.	**Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức**	Có = 1; Không = 0	-	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	-	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	-	

Biểu mẫu 2. Cải cách thể chế

TTT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Tổng số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành**	Văn bản	01	
1.1.	Số luật, pháp lệnh được thông qua	Văn bản	0	
1.2.	Số nghị định được ban hành	Văn bản	01	
1.3.	Số thông tư được ban hành	Văn bản	0	
2.	**Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết**			
2.1.	Tổng số văn bản quy định chi tiết được cấp có thẩm quyền giao	Văn bản	05	
2.2.	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban hành	Văn bản	01	
2.3.	Số văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng *(quá hạn)*	Văn bản	0	
3.	**Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra**	**%**		
3.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
3.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
4.	**Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát**	**%**		
4.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	02	
4.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	01	

Biểu mẫu 3. Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Thống kê TTHC**			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	07	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	01	
1.4.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý	Thủ tục	12	
1.4.1.	*Số TTHC cấp Trung ương (các TTHC do các cơ quan, đơn vị thực hiện)*	*Thủ tục*	08	
1.4.2.	*Số TTHC cấp tỉnh*	*Thủ tục*	04	
1.4.3.	*Số TTHC cấp huyện*	*Thủ tục*	0	
1.4.4.	*Số TTHC cấp xã*	*Thủ tục*	01	
2.	**Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh**			
2.1.	Tổng số quy định đã được thống kê	Quy định	02	
2.2.	Số quy định đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	02	
2.3.	Số quy định đã chính thức được cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	02	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.4.	Chi phí tuân thủ quy định đã giảm sau khi thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa	Triệu đồng	**1.398.460.000đ**	
3.	**Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**			
3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
3.3.	Số TTHC *(thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan)* đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
4.	**Kết quả giải quyết TTHC**			
4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	100	
4.1.1.	*Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong*	*Hồ sơ*	44	
4.1.2.	*Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn*	*Hồ sơ*	44	
4.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	100% trong hạn giải quyết
4.2.1.	*Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)*	*PAKN*	2	
4.2.2.	*Số PAKN đã giải quyết xong*	*PAKN*	2	

Biểu mẫu 4. Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy**			
1.1.	Tham mưu ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục	Đã trình BT = 2 Đã có dự thảo = 1 Chưa có dự thảo = 0	0	
1.2.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định.	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	0	
1.3.	Ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý.	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	0	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do bộ, cơ quan thành lập hoặc được giao chủ trì thực hiện.	Tổ chức	0	
2.	**Số liệu về biên chế công chức**			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	32	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	31	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc bộ, cơ quan	Người	6	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	-	
3.	**Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập**			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	-	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	31	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	-	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	-	

Biểu mẫu 5. Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Vị trí việc làm của công chức, viên chức**			
1.1.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	01	
1.2.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.3.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.4.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	-	
2.	**Tuyển dụng công chức, viên chức**			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
3.	**Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển** *(Lũy kế từ đầu năm)*	Người	-	
4.	**Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật** *(cả về Đảng và chính quyền).*		**0**	
4.1.	Số lãnh đạo cấp bộ bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp vụ, cục, tổng cục thuộc bộ bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các vụ, cục, tổng cục thuộc bộ, cơ quan bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6. Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	-	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	-	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	-	
2.	**Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của bộ***(theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP)*	Đầy đủ = 2 Chưa đầy đủ = 1 Chưa ban hành = 0		
3.	**Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) thuộc bộ, cơ quan** *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*			
3.1.	Tổng số ĐVSN thuộc bộ, cơ quan	Đơn vị	1	
3.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
3.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
3.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
3.4.1.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên*	*Đơn vị*	*0*	
3.4.2.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên*	*Đơn vị*	*0*	
3.4.3.	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên*	*Đơn vị*	*0*	
3.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	**Số liệu**	
1.	**Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản mới nhất**	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	**Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo**			
2.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia	Chưa làm = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
2.2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	0	
3.	**Tỷ lệ hồ sơ công việc của bộ được xử lý trên môi trường mạng**	%	100	
4.	**Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của bộ, cơ quan***(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử).*	%	100	
5.	**Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của bộ, cơ quan**		0	
5.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã hoàn thành= 1 Chưa hoàn thành= 0	0	
5.2.	Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã kết nối liên thông với 100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC thuộc bộ, cơ quan *(các Vụ, Cục, Tổng cục,...)*	Đạt 100% = 1 Chưa đạt 100% = 0	0	
6.	**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	50	
6.1.1.	*Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức một phần*	*Thủ tục*	04	
6.1.2.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần*	*Thủ tục*	04	
6.1.3.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến*	*Thủ tục*	02	

STT	Chỉ tiêu thống kê *(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)*	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức *toàn trình*	%	50	
6.2.1.	*Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình*	*Thủ tục*	04	
6.2.2.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức toàn trình*	*Thủ tục*	04	
6.2.3.	*Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến*	*Thủ tục*	0	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.3.1.	*Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức một phần và toàn trình của Cục*	*Thủ tục*	08	
6.3.2.	*Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia*	*Thủ tục*	08	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến *một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)*	%	15	
6.4.1.	*Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)*	*Hồ sơ*	59	
6.4.2.	*Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến*	*Hồ sơ*	05	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	*Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)*	*Thủ tục*	03	
6.5.2.	*Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của bộ, cơ quan.*	*Thủ tục*	03	